TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:129/2026/QĐST-DS	*Sơn La, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lường Thị O, sinh 29 tháng 10 năm: 1986.

Số CCCD: 014186005409

Cấp ngày: 28/4/2021 tại cục QLHCVTTXH

Địa chỉ nơi cư trú: Bản B, xã L, tỉnh S.

Bị đơn: Ông Vũ Văn A, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1981.

Số CCCD: 033081007329.

Cấp ngày: 28/4/2021 tại cục QLHCVTTXH

Địa chỉ nơi cư trú: Bản B, xã L, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lường Thị O được quyền sử dụng.

- 01 nhà hai tầng mái lợp tôn năm 2016;
- 01 dãy nhà cấp 4 lợp Tấm lợp fibro xi măng năm 2023; 01 công trình phụ lắp ghép; 01 chuồng lợn xây dựng năm 2023;
- 01 cây nhãn trồng năm 2023 (đã cho quả 01 năm).

Nhà nằm trên diện tích đất có tổng diện tích là 461,2m^2, địa chỉ thửa đất nằm tại Bản Phát, xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được đo đạc bản đồ địa chính nên không có số thửa, số tờ bản đồ địa chính).

Có vị trí tiếp giáp:

+ Phía Đông từ M11 đến M10 có kích thước 11,8m giáp suối cạn.
+ Phía Tây từ M1 đến M18 có kích thước 6,8m giáp quốc lộ 43;
+ Phía Nam từ M18 đến M11 có kích thước 60,3m giáp đất nhà Dũng;
+ Phía Bắc từ M1 đến M10 có kích thước 62,6m giáp đất nhà Vinh;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 19A -562.62, mầu đen Đăng ký xe mang tên Phùng Văn Phi, do phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2021.

Tổng trị giá tài sản nhà, đất, xe ô tô bà Lường Thị O được hưởng là 840.000.000đ (Tám trăm, bốn mươi triệu đồng). Bà Lường Thị O được khấu trừ số tiền nợ là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) là khoản nợ chung của bà Lường Thị O và ông Vũ Văn A trong thời kỳ hôn nhân, đã được bà Lường Thị O thA toán là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Số tài sản bà Lường Thị O được hưởng sau khi đã khấu trừ đi khoản nợ chung như sau (tổng giá trị tài sản 840.000.000đ – 70.000.000đ khoản tiền nợ), còn lại là 770.000.000đ (Bảy trăm, bảy mươi triệu đồng) : 2 = 385.000.000đ (Ba trăm, tám mươi lăm triệu đồng).

Bà Lường Thị O có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Văn A số tiền là 385.000.000đ (Ba trăm, tám mươi lăm triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản bà Lường Thị O sử dụng cũng trị giá tương đương 385.000.000đ (Ba trăm, tám mươi lăm triệu đồng).

Về tài sản khác gồm:

01 cái giường 2m - 2m2 gỗ sồi kèm chăn ga gối đệm, màn; 01 tủ nhựa 04 cánh; 01 bộ bàn ghế gỗ công nghiệp 8 món; 01 tủ lạnh ngang hiệu Hitachi; 01 máy giặt cửa đứng; 01 bàn học gỗ công nghiệp; 01 bàn trang điểm kèm ghế gỗ công nghiệp; 05 đôi đũa + 05 bát con + 02 bát to + 03 cái đĩa tròn + 01 chảo rán chống dính + 01 nồi inox to 28cm + 01 nồi chiên không dầu.

Bà Lường Thị O không phải trả lại phần tài sản chênh lệnh này cho A Vũ Văn A.

Ông Vũ Văn A được quyền sử dụng:

Số tiền bà Lường Thị O trả là 385.000.000đ (Ba trăm, tám mươi lăm triệu đồng) và toàn bộ tài sản còn lại gồm máy pô tô, máy tính, máy in, máy pô tô, 02 chiếc giường đôi, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 bếp từ và đồ dùng nấu ăn (và một số đồ gỗ). Số tài sản này ông Vũ Văn A không phải trả lại tiền chênh lệch tài sản cho bà Lường Thị O.

Số tiền 385.000.000đ (Ba trăm, tám mươi lăm triệu đồng) bà Lường Thị O phải trả cho ông Vũ Văn A, đã được bà Lường Thị O trả vào ngày 03/4/2026 (có Biên bản giao nhận tiền các bên ký kết gửi Tòa án).

3. Đối với 01 sổ tiết kiệm đến thời điểm hiện tại là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) bà Lường Thị O và ông Vũ Văn A tự thống nhất đến ngày 15 tháng 9 năm 2025 sẽ được rút ra, tổng số đến thời điểm rút được bao nhiêu tiền, hai bên sẽ mua cho con chung của bà O và ông A 01 chiếc xe máy (không đề nghị Tòa án phải giải quyết).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lường Thị O phải chịu án phí trA chấp tài sản có giá ghạch như sau 385.000.000đ x 5% = 19.250.000đ : 2 = 9.625.000đ (Chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.800.000đ (Mười hai triệu, tám trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTƯ/26E, số 0000226, ngày 27/02/2026.

Bà Lường Thị O được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 3.175.000đ (Ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn) tại phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 – Sơn La.

Ông Vũ Văn A phải chịu án phí trA chấp tài sản có giá ghạch như sau 385.000.000đ x 5% = 19.250.000đ : 2 = 9.625.000đ (Chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Số tiền án phí ông Vũ Văn A được nộp tại phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 – Sơn La.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Quyết định là trích đo hình thể hiện trạng khu đất của bà Lường Thị O và ông Vũ Văn A. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh